TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - TH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:59/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 16 - 04 - 2026
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Xuân Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Phạm Đức Hoàn

Bà: Quách Thị Lê

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quý Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân, khu vực 10 - TH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - TH tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lanh - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 04 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân, Khu vực 10 - TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 211/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2026/QĐXXST- HNGĐ, ngày 16 tháng 03 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số: 35/2026/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 03 năm 2025, giữa các đương sự;

- *Nguyên đơn:* Chị Lương Thị H, sinh năm 1997

Số CCCD: 038197024896

Nơi cư trú: Thôn TT, xã TQ, tỉnh TH

- *Bị đơn:* Anh Lương Hồng P, sinh năm 1993

Số CCCD: 038093015015

Nơi cư trú: Thôn TT, xã TQ, tỉnh TH

Tại phiên toà vắng mặt chị H và anh P, chị Lương Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Lương Hồng P vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lương Thị H trình bày: Chị và anh Lương Hồng P tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 15/06/2022 tại UBND xã TQ, tỉnh TH. Sau khi kết hôn vợ chồng

về chung sống hạnh phúc được đến khoảng năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính nhau, thường xuyên bất đồng về quan điểm sống, dẫn đến hay xảy ra cãi vã, cuộc sống không còn tiếng nói chung, khi mâu thuẫn xảy ra đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, từ đầu tháng 11 năm 2025 chị về nhà bố mẹ đẻ sống,cũng từ đó cho đến nay chị và anh P sống ly thân nhau, không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Nay chị xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lương Hồng P.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh Lương Hồng P có 01 con chung là Lương Quang H; sinh ngày 14/04/2023. Ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết giao con chung cháu H cho chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên, chị tự nguyện không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lương Hồng P trình bày: Anh và chị Lương Thị H tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn có đăng ký kết hôn ngày 15/06/2022 tại UBND xã TQ, tỉnh TH. Sau khi sinh sống vợ chồng hạnh phúc hòa thuận, tuy nhiên từ năm 2023 có một chút mâu thuẫn do anh làm ăn không thuận lợi anh vẫn còn tình cảm với chị H, chị H làm đơn ly hôn đơn phương tại Tòa án anh không đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Lương Thị H có 01 con chung là Lương Quang H; sinh ngày 14/04/2023. Hiện nay cháu đang ở với anh và được anh nuôi dưỡng nên anh không đồng ý giao con cho chị H, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung: Anh Lương Hồng P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - TH phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lương Hồng P thực hiện chưa đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, 35 khoản 4 147, 227, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị Quyết số: 01/2024/ NQHĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử cho chị Lương Thị H được ly hôn với anh Lương Hồng P, vợ chồng có 01 con chung Lương Quang H; sinh ngày 14/04/2023. Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao cháu Lương Quang H cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Anh

Lương Hồng P không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh P được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cấm, cản trở. Chị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Lương Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Lương Hồng P. Theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 - TH.

Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự nhưng anh Lương Hồng P không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh P theo quy định tại khoản 3 điều 210 BLTTDS.

Anh Lương Hồng P đã được triệu tập đến phiên hoà giải nhưng anh P không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 BLTTDS.

Toà án cũng đã triệu tập hợp lệ anh Lương Hồng P lần thứ hai đến Tòa án để tham gia phiên toà nhưng anh P vẫn không có mặt mà không có lý do. Chị Lương Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ quy định vào các Điều 227, Điều 228 BLTTDS Toà án xét xử vắng mặt chị Lương Thị H và anh Lương Hồng P.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị H và anh Lương Hồng P kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 15/06/2022 tại UBND xã TQ, tỉnh TH nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống nên hay xảy ra cãi vã dẫn đến cuộc sống chung không có hạnh phúc. Anh P cũng thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn do anh làm ăn không thuận lợi, do đó anh không đồng ý ly hôn, điều này cũng phù hợp với nội dung Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân mà Tòa án đã tiến hành thu thập. Tòa án cũng đã triệu tập anh P lên làm việc để tiến hành hòa giải, để anh P được bày tỏ quan điểm, ý kiến và nguyện vọng của mình nhưng anh P không có mặt, thể hiện anh P có ý bỏ mặc, không thiết tha hàn gắn tình cảm vợ chồng, thời gian vợ chồng sống ly thân nhau cũng kéo dài. Đến thời điểm hiện tại chị H vẫn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn điều đó chứng tỏ hôn nhân giữa chị H và anh P đã lâm vào tình trạng bế tắc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Lương Thị H được ly hôn với anh Lương Hồng P.

[3] Về con chung: Chị Lương Thị H và anh Lương Hồng P có 01 con chung Lương Quang H; sinh ngày 14/04/2023. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H. Anh Lương Hồng P thể hiện quan điểm tại bản tự khai cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H. Về vấn đề nuôi dưỡng con chung HĐXX thấy rằng.

Nguyện vọng nuôi con của chị H và anh P là chính đáng, chị H và anh P đều có đủ điều kiện để nuôi con, tuy nhiên do cháu H hiện tại đang còn nhỏ, đến tại thời điểm xét xử cháu H mới vừa tròn 36 tháng 02 ngày nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ, hơn nữa việc giao con đang còn nhỏ cho người mẹ chăm sóc là đảm bảo nguyên tắc cơ bản của pháp luật hôn nhân gia đình Việt Nam, ưu tiên cho bà mẹ và trẻ em được phát triển toàn diện về mọi mặt trong việc giải quyết ly hôn trên thực tế, từ những phân tích nêu trên HĐXX cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao cháu Lương Quang H cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến tuổi thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền được đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản là phù hợp theo quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình và Nghị Quyết số: 01/2024/ NQHĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án giải thích về quyền và nghĩa vụ của người trực tiếp nuôi con, có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, tuy nhiên chị H xác định chị đủ điều kiện để nuôi con mà không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của nguyên đơn, anh Lương Hồng P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về chia tài sản chung: Chị Lương Thị H và anh Lương Hồng P không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Buộc chị Lương Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Tòa án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 28, 35, 39; 147;227; 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 1 của Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản, Luật Hòa giải đối thoại.

Căn cứ: Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ: Nghị Quyết số: 01/2024/ NQHĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao

Căn cứ: Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Lương Thị H được ly hôn với anh Lương Hồng P.

2. Về con chung: Giao cháu Lương Quang H; sinh ngày 14/04/2023 cho chị Lương Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên.

Anh Lương Hồng P được quyền được đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lương Hồng P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Chị Lương Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: 0004261 ngày 22 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh TH, chị Lương Thị H đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị H và anh P. Chị Lương Thị H và anh Lương Hồng P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TH;
- VKSND khu vực 10- TH;
- THADS tỉnh TH;
- Các đương sự;
- UBND xã TQ, tỉnh TH;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Xuân Thành

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Đức Hoàn **Quách Thị Lê** **Phạm Xuân Thành**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Triệu Kim Bình **Phạm Thị Diệu** **Phạm Xuân Thành**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Trung Thành **Phạm Đức Hoàn** **Phạm Xuân Thành**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Trung Thành **Hà Thị Hòa** **Phạm Xuân Thành**